

Số: 4054 /SCT-QLNL

Hung Yên, ngày 04 tháng 9 năm 2026

V/v thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án:
Đường dây và trạm biến áp 110kV
Hung Phú, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Công ty Điện lực Hưng Yên

Sở Công Thương nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số 3224/TTr-PCHY ngày 29/7/2026 của Công ty Điện lực Hưng Yên về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Đường dây và trạm biến áp 110kV Hung Phú, tỉnh Hưng Yên do Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh chuyển đến;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2692/QĐ-CTUBND ngày 28/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận nhà đầu tư Dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Hung Phú, tỉnh Hưng Yên;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường dây và trạm biến áp 110kV Hung Phú, tỉnh Hưng Yên, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

- Tên dự án: Đường dây và trạm biến áp 110kV Hung Phú, tỉnh Hưng Yên.
- Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình: Dự án nhóm C; công trình năng lượng, cấp II; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế 50 năm.

3. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Xây dựng mới khoảng 6,47 km đường dây 110kV mạch kép, dây dẫn ACSR 300, từ trạm biến áp 110kV Hưng Phú đến cột 19 (G8) thuộc dự án Đường dây và trạm biến áp 110kV Tiền Hải 2 (đầu nối transit trên mạch đường dây từ lộ 172 trạm biến áp 110kV Tiền Hải đến lộ 172 trạm biến áp 110kV Tiền Hải 2).

- Xây dựng trạm biến áp 110kV Hưng Phú quy mô 2x40MVA, cấp điện áp 110/22/11kV (cuộn 11kV là cuộn cân bằng), giai đoạn này lắp đặt 01 máy biến áp 40MVA; áp dụng công nghệ trạm biến áp kỹ thuật số, vận hành theo tiêu chí không người trực và kết nối Trung tâm điều khiển khu vực.

- Lắp đặt hệ thống tủ hợp bộ 22kV gồm tủ lộ tổng, 05 tủ lộ ra đường dây, tủ máy biến áp tự dòng, tủ đo lường và tủ dao cắt phân đoạn.

- Trang bị hệ thống thu thập, giám sát, đo đếm và điều khiển xa; hệ thống giám sát nhiệt độ online; hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

4. Người quyết định đầu tư: Ông Trương Công Diệm, Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên.

5. Tên đơn vị chuẩn bị dự án và các thông tin liên hệ:

- Công ty Điện lực Hưng Yên, Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.
- Địa chỉ: Số 308, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên; điện thoại: 0221.3656.645.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Hưng Phú và xã Nam Cường, tỉnh Hưng Yên.

7. Giá trị tổng mức đầu tư: 166.098.000.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khác (vốn vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc).

9. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 ÷ 2028

10. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 26: 2025/BCT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện - Hệ thống lưới điện, ban hành kèm theo Thông tư số 51/2025/TT-BCT ngày 11/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

- Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

- Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

- Quyết định 1603/QĐ-EVN ngày 18/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc Quy định Hệ thống Điều khiển trạm biến áp 500kV, 220kV, 110kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

- TCVN 2737-2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế, ban hành kèm theo Quyết định số 1341/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD; TCVN 3890:2023; TCVN 5738-2021; TCVN 7568-14:2025; QCVN 10:2025/BCA.

- Các tiêu chuẩn TCVN, IEC và các quy định hiện hành khác có liên quan.

11. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Thủy điện miền Bắc (mã số doanh nghiệp 0102310480) và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phú Minh (mã số doanh nghiệp 0102266827).

- Chủ nhiệm lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Phan Văn Hạnh, chứng chỉ hành nghề hạng I số HAD-00097455, thời hạn từ ngày 20/5/2025 đến ngày 19/5/2035.

- Chủ nhiệm khảo sát địa hình: Trần Văn Trà, chứng chỉ hành nghề hạng II số HNT-00168573, thời hạn từ ngày 26/6/2023 đến ngày 26/6/2028.

- Chủ nhiệm khảo sát địa chất: Phạm Văn Toán, chứng chỉ hành nghề hạng II số HAN-00020153, thời hạn từ ngày 08/12/2023 đến ngày 08/12/2028.

- Chủ trì thiết kế điện: Vũ Đình Hải, chứng chỉ hành nghề hạng II số HNT-00028994, thời hạn từ ngày 18/8/2023 đến ngày 18/8/2028.

- Chủ trì thiết kế xây dựng: Trần Văn Tuyền, chứng chỉ hành nghề hạng I số HAD-00062442, thời hạn từ ngày 25/06/2025 đến ngày 24/06/2035.

- Người lập tổng mức đầu tư, dự toán: Nguyễn Thị Huyền, chứng chỉ hành nghề hạng II số KTE-00046410, thời hạn từ ngày 05/02/2024 đến ngày 05/02/2029.

12. Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện lực I, mã số doanh nghiệp 0500423719; chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00004037 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 22/7/2022, có thời hạn đến ngày 22/7/2032.

- Chủ nhiệm thẩm tra: Nguyễn Anh Đức, chứng chỉ hành nghề thiết kế hạng II số HNT-00024803 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 20/3/2023, có hiệu lực đến ngày 20/3/2028.

- Chủ trì thẩm tra thiết kế phần điện: Lữ Văn Thu, chứng chỉ hành nghề thiết kế hạng I số HAN-00090062 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 06/10/2025, có hiệu lực đến ngày 06/10/2035.

- Chủ trì thẩm tra thiết kế phần xây dựng: Chu Văn Hùng, chứng chỉ hành nghề thiết kế hạng II số HNT-00166555 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 15/5/2023, có hiệu lực đến ngày 15/5/2028.

- Chủ trì thẩm tra tổng mức đầu tư: Nguyễn Quốc Huy, chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng II số HAN-00049757 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 15/02/2024, có hiệu lực đến ngày 06/02/2029.

13. Các thông tin khác (nếu có): Không.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý

- Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 2303/QĐ-EVNNPC ngày 20/10/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc giao dự án và tạm giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2025 cho Công ty Điện lực Hưng Yên để thực hiện các dự án lưới điện 110kV giai đoạn 2025-2027 (đợt 5);

- Văn bản số 2097/UBND-KT1 ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí, hướng tuyến dự án Đường dây và trạm biến áp 110kV Hưng Phú tại xã Hưng Phú và xã Nam Cường;

- Công văn số 3278//EVNNPC-CNTTCDĐT ngày 25/6/2026 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc phương án kết nối viễn thông Dự án Đường dây và TBA 110kV Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên;

- Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống SCADA và thông tin điều độ công trình Đường dây và TBA 110kV Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên, số 499/TT-NSO- PCHY ngày 08/7/2026 giữa Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc và Công ty Điện lực Hưng Yên;

- Quyết định số 141/QĐ-PCHY ngày 10/01/2026 của Công ty Điện lực Hưng Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng phục vụ lập hồ sơ BCNCKT dự án Đường dây và TBA 110kV Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 2692/QĐ-CTUBND ngày 28/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án;

- Văn bản số 4571/EVNNPC-KH ngày 28/8/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc điều chỉnh quy mô và sơ bộ tổng mức đầu tư dự án Đường dây và trạm biến áp 110kV Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên;

- Hợp đồng tư vấn số 125A1/2025/HĐTV-PCHY-BQLDA ngày 29/12/2025 giữa Công ty Điện lực Hưng Yên và Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Thủy điện miền Bắc - Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phú Minh, gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT, TKKT, TKBVTC-DT;

- Hợp đồng tư vấn số 46A1/HĐ-PCHY-BQLDA ngày 08/5/2026 giữa Công ty Điện lực Hưng Yên và Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện lực I, gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra BCNCKT, TKKT, TKBVTC-DT;

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường dây và trạm biến áp 110kV Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên do Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Thủy điện miền Bắc và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phú Minh lập tháng 7 năm 2026.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng

Tập 1: Thuyết minh chung, gồm Tập 1.1 Thuyết minh dự án; Tập 1.2 Tổng mức đầu tư; Tập 1.3 Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

Tập 2: Thiết kế cơ sở, gồm Tập 2.1 Thiết kế cơ sở phần đường dây 110kV (thuyết minh, bản vẽ, phụ lục tính toán) và Tập 2.2 Thiết kế cơ sở phần trạm biến áp 110kV

(thuyết minh, bản vẽ, phụ lục tính toán).

Tập 3: Báo cáo khảo sát, gồm Tập 3.1 Báo cáo khảo sát địa hình; Tập 3.2 Báo cáo khảo sát địa chất.

Tập 4: Hồ sơ pháp lý.

3. Báo cáo kết quả thẩm tra: Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường dây và trạm biến áp 110kV Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên số 93/BCTT-TVĐLI ngày 27/7/2026 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện lực I.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quy mô xây dựng

- Xây dựng mới khoảng 6,47 km đường dây 110kV mạch kép, dây dẫn ACSR 300, đầu nối transit trên mạch đường dây 110kV từ lộ 172 trạm biến áp 110kV Tiền Hải đến lộ 172 trạm biến áp 110kV Tiền Hải 2. Báo cáo kết quả thẩm tra số 93/BCTT-TVĐLI xác định chiều dài tuyến khoảng 6,47 km.

- Xây dựng trạm biến áp 110kV Hưng Phú quy mô 2x40MVA, cấp điện áp 110/22/11kV (cuộn 11kV là cuộn cân bằng), giai đoạn này lắp đặt 01 máy biến áp 40MVA.

- Lắp đặt hệ thống tủ hợp bộ 22kV và các thiết bị trung áp theo quy hoạch.

- Trang bị hệ thống thu thập, giám sát, đo đếm và điều khiển xa; hệ thống giám sát nhiệt độ online; hệ thống phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm trạm vận hành theo chế độ không người trực, kết nối Trung tâm điều khiển khu vực.

2. Các đặc điểm chính

2.1. Phần đường dây 110kV đầu nối

Xây dựng mới khoảng 6,47 km đường dây 110kV mạch kép.

- Điểm đầu: Poocich 110kV trạm biến áp 110kV Hưng Phú.

- Điểm cuối: Cột 19 (G8) đường dây 110kV thuộc dự án Đường dây và trạm biến áp 110kV Tiền Hải 2.

- Cấp điện áp: 110kV; số mạch: 02 mạch trên một cột.

- Dây dẫn: ACSR/Mz 300/39.

- Dây chống sét: 02 dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW 57/24.

- Cách điện: Cách điện treo bằng thủy tinh, gốm hoặc polymer chế tạo theo tiêu chuẩn IEC, tải trọng 70 kN cho chuỗi đỡ đơn và đỡ lèo, 2x70 kN cho chuỗi đỡ kép, 120 kN cho chuỗi néo đơn, 2x120 kN cho chuỗi néo kép.

- Cột: Cột thép mạ kẽm 2 mạch, lắp ghép bằng bu lông.

- Móng: Móng bê tông cốt thép đúc tại chỗ.

- Tiếp địa: Tiếp địa hỗn hợp cọc tia, trị số điện trở nối đất bảo đảm theo quy định hiện hành.

2.2. Phần trạm biến áp 110kV Hưng Phú

a. Phần điện

Trạm biến áp 110kV Hưng Phú có quy mô công suất 2x40MVA, cấp điện áp 110/22/11kV (cuộn 11kV là cuộn cân bằng); giai đoạn này lắp đặt 01 máy biến áp 40MVA. Kiểu trạm nửa trong nhà, nửa ngoài trời.

- Phía 110kV: Sơ đồ một thanh cái có phân đoạn (bố trí theo hình chữ H) với 02 ngăn lộ đường dây 110kV đến, 02 ngăn lộ máy biến áp 110kV và 01 ngăn liên lạc 110kV. Giai đoạn này lắp đặt 01 ngăn máy biến áp T1, 02 ngăn máy cắt đường dây, ngăn liên lạc lắp đặt 02 dao cách ly và dự phòng vị trí cho ngăn máy biến áp T2. Thiết bị và máy biến áp 110kV lắp đặt ngoài trời.

- Phía 22kV: Sơ đồ một hệ thống thanh cái có phân đoạn, thiết bị lắp đặt trong nhà. Giai đoạn này đầu tư phân đoạn 1 gồm 01 tủ máy cắt hợp bộ lộ tổng, 05 tủ máy cắt hợp bộ lộ ra đường dây, tủ máy cắt hợp bộ cho máy biến áp tự dùng, 01 tủ đo lường và 01 tủ dao cắm phân đoạn; dự phòng vị trí cho các ngăn lộ giai đoạn sau.

b. Hệ thống điều khiển, bảo vệ

Trạm được trang bị thiết bị điều khiển, bảo vệ có bộ vi xử lý, hỗ trợ chuẩn giao thức IEC 61850 và IEC 60870-5-101/104, kết nối với hệ thống điều khiển trạm biến áp tích hợp mức nhị thứ.

c. Hệ thống thông tin liên lạc và SCADA

Trạm được trang bị máy tính Gateway - HMI/kỹ thuật cùng thiết bị viễn thông để kết nối hệ thống điều khiển, giám sát của trạm với hệ thống SCADA của Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền Bắc và Trung tâm điều khiển xa đặt tại Công ty Điện lực Hưng Yên, theo hai kênh truyền:

- Kênh truyền mạch 1: Sử dụng sợi quang trên tuyến cáp OPGW-24 (mạch 1) đầu tư theo dự án từ trạm biến áp 110kV Hưng Phú đến trạm biến áp 110kV Tiền Hải 2, ghép kênh vào switch OT tại trạm biến áp 110kV Tiền Hải 2.

- Kênh truyền mạch 2: Sử dụng sợi quang trên tuyến cáp OPGW-24 (mạch 2) đầu tư theo dự án từ trạm biến áp 110kV Hưng Phú đến trạm biến áp 110kV Tiền Hải 2; tại ODF của trạm biến áp 110kV Tiền Hải 2 đầu nhảy sợi quang về trạm biến áp 110kV Amon Nitrat và ghép kênh vào switch OT tại trạm này.

- Kênh thông tin cho role bảo vệ so lệch dọc F87L: Sử dụng cáp OPGW-24 sợi kim chống sét trang bị theo đường dây 110kV Hưng Phú xây dựng mới về pootich trạm biến áp 110kV Tiền Hải 2.

d. Hệ thống camera

Trạm được trang bị hệ thống camera giám sát hoạt động, trạng thái thiết bị và chống đột nhập trái phép, kết nối Trung tâm điều khiển xa tỉnh Hưng Yên phục vụ vận hành theo tiêu chí không người trực; trang bị camera nhiệt lắp cố định giám sát nhiệt độ môi nổi, điểm tiếp xúc của các thiết bị nhất thứ, kết nối Trung tâm giám sát dữ liệu.

e. Phần xây dựng

- Tổng diện tích chiếm đất của trạm biến áp là 9.472,99 m², trong đó diện tích trong tim hàng rào trạm 4.686 m²; diện tích phần taluy 2.448,0 m²; diện tích đường vào trạm 2.338,99 m². Diện tích sử dụng đất của dự án theo Tờ trình số 3224/TTr-PCHY khoảng 15.413 m².

- San nền: Nền trạm được đắp tới cao độ thấp nhất +2,62 m.
- Cổng và hàng rào: Hàng rào xây gạch cao 3,0 m, phía trên có chông sắt cao 0,5 m.
- Sân phân phối: Rải đá 2x4 dày 100 mm; bố trí móng và trụ đỡ thiết bị, móng cột dàn pooclich, móng cột đèn chiếu sáng cao 20 m bằng bê tông ly tâm và hệ thống mương cấp lực, cấp điều khiển, cấp xuất tuyến.
- Nhà điều khiển: Nhà 1 tầng, kích thước 32,8x9,2 m, mái phía trên lợp tôn chống nóng; cốt mặt nền nhà cao hơn mặt nền trạm 0,6 m.
- Cấp nước: Sử dụng nước giếng khoan qua hệ thống xử lý cho sinh hoạt.
- Thoát nước: Nước mái và nước mặt được thu về hố ga rồi thoát ra mương thoát nước khu vực; nước từ bể dầu sự cố, bể phốt nhà vệ sinh và mương cấp được đầu vào hệ thống thoát nước chung của trạm.
- Các hệ thống phòng cháy chữa cháy, chiếu sáng, chống sét và nối đất được đầu tư đồng bộ.

IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng: Toàn bộ dự án theo nội dung Tờ trình số 3224/TTr-PCHY ngày 29/7/2026 của Công ty Điện lực Hưng Yên.
2. Nguyên tắc thẩm định: Theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
3. Trường hợp thẩm định sau khi khắc phục xử phạt hành chính thì nêu các cơ sở liên quan: Không.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Thủy điện miền Bắc - Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phú Minh và Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện lực I có tư cách pháp nhân và chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định; các cá nhân chủ nhiệm, chủ trì khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và thẩm tra có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực theo hồ sơ trình thẩm định.
2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch làm cơ sở lập dự án theo quy định: Báo cáo nghiên cứu khả thi phù hợp với Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Vị trí trạm biến áp và hướng tuyến đường dây phù hợp với Văn bản số 2097/UBND-KT1 ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
3. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực: Đường dây 110kV đầu nối transit trên mạch đường dây từ lộ 172 trạm biến áp 110kV Tiền Hải đến lộ 172 trạm biến áp 110kV Tiền Hải 2; trạm biến áp tiếp giáp tuyến đường ven biển, đường vào trạm được đầu tư đồng bộ trong dự án. Công trình có khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực theo quy định.
4. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và việc áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của

pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các yếu tố bảo đảm an toàn xây dựng của thiết kế xây dựng; đánh giá giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

- Về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Hồ sơ thiết kế cơ sở áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước, quy phạm ngành điện và các tiêu chuẩn quốc tế được phép áp dụng tại Việt Nam.

- Về an toàn xây dựng: Giải pháp nền móng, kết cấu được tính toán trong phụ lục tính toán của hồ sơ; đơn vị tư vấn thẩm tra đánh giá giải pháp thiết kế bảo đảm an toàn chịu lực và không ảnh hưởng đến các công trình lân cận.

- Về phòng cháy, chữa cháy: Khoảng cách giữa các máy biến áp và đến công trình xây dựng bảo đảm theo Quy phạm trang bị điện; nhà điều khiển - phân phối có bậc chịu lửa bậc II; hệ thống báo cháy tự động, đầu báo nhiệt, đầu báo khói, cáp chịu lửa và phương tiện chữa cháy được thiết kế theo QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023, TCVN 3890:2023, TCVN 5738-2021, TCVN 7568-14:2025, QCVN 10:2025/BCA.

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (đối với dự án đầu tư công và dự án PPP): Dự án sử dụng vốn khác nên không thuộc đối tượng thẩm định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Tổng mức đầu tư sau thẩm tra là 166.098.000.000 đồng, không thay đổi so với giá trị trình thẩm tra; chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư theo thẩm quyền.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Đường dây và trạm biến áp 110kV Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên đủ điều kiện để triển khai các công việc tiếp theo.

2. Kiến nghị

Trên đây là thông báo của Sở Công Thương về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Đường dây và trạm biến áp 110kV Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên. Đề nghị Công ty Điện lực Hưng Yên tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng./. *eng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm phục vụ HCC & kiểm soát TTHC tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLNL.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Văn Cường